

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1404 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 3189/TTr-SXD ngày 15 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2892/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 1404 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng) (1.014190)	- Đối với phương tiện là xe ô tô: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đối với phương tiện thủy nội địa: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải <i>(nay là Bộ Xây dựng)</i> . - Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng) (1.014191)	- Đối với phương tiện là xe ô tô: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đối với phương tiện thủy nội địa: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng). - Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	
3	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng) (1.014192)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng). - Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	

Trong đó			
- Số TTHC mới ban hành:	Cấp tỉnh	03	TTHC
	Cụ thể		
- Số TTHC thực hiện trực tiếp:		03	TTHC
- Số TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích:		03	TTHC
- Số TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến:		03	TTHC
- Số TTHC cắt giảm thời hạn thời hạn giải quyết:		0	TTHC

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 1404 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Quy trình số 01

1. Quy trình nội bộ giải quyết 03 TTHC:

- 1.1. Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng) (**Mã TTHC: 1.014190**)
- 1.2. Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng) (**Mã TTHC: 1.014191**)
- 1.3. Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng) (**Mã TTHC: 1.014192**)
- (Trường hợp đối với phương tiện là xe ô tô)*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và Người lái	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và Người lái	08 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và Người lái	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			02 ngày làm việc (16 giờ làm việc)

Quy trình số 02**2. Quy trình nội bộ giải quyết 02 TTHC:**

2.1. Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng) (**Mã TTHC: 1.014190**)

2.2. Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng) (**Mã TTHC: 1.014191**)
(Trường hợp đổi với phương tiện thủy nội địa)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC)	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và Người lái	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải - Phương tiện và Người lái	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			07 ngày làm việc (56 giờ làm việc)